

## I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

**Giới thiệu:**

Sau khi mắc lừa Sở Khanh, Thúy Kiều bị Tú Bà đánh đập tàn nhẫn khiến nàng phải đau đớn thốt lên: *Thân lươn bao quản lấm đầu/ Chút lòng trinh bạch từ sau xin chừa*. Bị đẩy vào đường cùng, Kiều buộc phải *Lấy thân mà trả nợ đời cho xong*. Sống trong chốn lầu xanh, nàng vô cùng đau đớn, tủi hổ. Những lúc tàn canh, khi chỉ còn lại một mình đối diện với chính mình, trong lòng nàng lại ngổn ngang bao mối tơ vò...

Đoạn trích nằm ở Phần thứ hai của *Truyện Kiều*: *Gia biến và lưu lạc*, từ câu 1251 đến 1266.

Ôm lòng đòi đoạn xa gần,  
Chẳng vò mà rói, chẳng dần mà đau:  
“Nhớ ơn chín chữ cao sâu<sup>1</sup>,  
Một ngày một ngả bóng dâu tà tà.  
Dặm nghìn nước thăm non xa,  
Nghĩ đâu thân phận con ra thế này!  
Sân hòe<sup>2</sup> đòi chút thơ ngây  
Trân cam<sup>3</sup> ai kẻ đỡ thay việc mình?  
Nhớ lời nguyện ước ba sinh,  
Xa xôi ai có thấu tình chẳng ai?  
Khi về hỏi liễu Chương Đài<sup>4</sup>,  
Cành xuân đã bẻ, cho người chuyên tay!  
Tình sâu mong trả nghĩa dày,  
Hoa kia đã chấp cành này cho chưa?”  
Mối tình đòi đoạn vò tơ,  
Giác hương quan<sup>5</sup> luống lặn mơ canh dài.

(Theo *Truyện Kiều*, Nguyễn Du, NXB Văn học, 2018, tr.69-70)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định thể thơ được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2.** Chỉ ra một điển tích hoặc điển cố được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 3.** Những dòng thơ nào trong đoạn trích là lời của người kể chuyện?

**Câu 4.** Trong đoạn trích, Thúy Kiều giải bày nỗi nhớ về những đối tượng nào?

<sup>1</sup> *Chín chữ cao sâu*: Sinh (đê), cúc (nâng đỡ), phủ (vuốt ve), súc (nuôi, cho bú, cho ăn), trưởng (nuôi cho lớn), dục (dạy dỗ), cố (trông nom), phục (tùy tính mà dạy), phúc (che chở). Chín chữ cao sâu chỉ cái ơn đức của cha mẹ cao như trời, sâu như biển.

<sup>2</sup> *Sân hòe*: Đồi Tống, Vương Hộ tự tay trồng ba cây hòe ở sân, nói rằng con cháu ta tất có người làm tam công. Sau này người ta thường dùng cây hòe để chỉ con cháu. Câu này chỉ chị em Thúy Kiều còn trẻ dại ở nhà với cha mẹ (có bản chú giải *đôi chút thơ ngây* chỉ hai em của Thúy Kiều là Thúy Vân và Vương Quan).

<sup>3</sup> *Trân cam*: Đồ ăn quý và ngon dâng cha mẹ.

<sup>4</sup> *Liễu Chương Đài*: Do điển Hoàn Hoàn (có bản ghi Hàn Hoàn) thời Đường lấy người kĩ nữ là Liễu thị, đi làm quan xa, để Liễu thị ở Chương Đài (Tràng An)

<sup>5</sup> *Giác hương quan*: Giác mộng về quê hương.

**Câu 5.** Chỉ ra tâm trạng của Thúy Kiều trong những dòng thơ sau:

*Nhớ ơn chín chữ cao sâu  
Một ngày một ngả bóng dâu tà tà  
Dặm nghìn nước thăm non xa,  
Nghĩ đâu thân phận con ra thế này!  
Sân hòe đôi chút thơ ngây  
Trân cam ai kẻ đỡ thay việc mình?*

**Câu 6.** Phân tích tác dụng của việc sử dụng câu hỏi tu từ trong đoạn trích.

**Câu 7.** Nhận xét về tình cảm của nhà thơ đối với nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn nghị luận phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

..... **HẾT** .....

***Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.***

Họ tên thí sinh:....., Số báo danh:.....

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>6,0</b>
	1	HS xác định đúng thể thơ: lục bát (sáu – tám); HS không làm hoặc làm sai:	0,5 0,0
	2	- Học sinh chỉ ra một trong số các điển tích, điển cố: + <i>Chín chữ</i> + <i>Sân hòe</i> + <i>Liễu Chương Đài</i> - HS không làm hoặc làm sai	0,5 0,0
	3	- HS xác định đúng những câu thơ là lời của người kể chuyện: - <i>Ôm lòng đòi đoạn xa gần,</i> <i>Chẳng vò mà rối, chẳng dần mà đau</i> - <i>Mối tình đòi đoạn vò tơ,</i> <i>Giác hương quan luống lẫn mơ canh dài.</i> - HS xác định đúng 01 cặp lục bát - HS chỉ xác định đúng 1 dòng (dòng lục hoặc dòng bát) - HS không làm hoặc làm sai	1,0 0,5 0,25 0,0
	4	- HS xác định được trong đoạn trích, Thúy Kiều giải bày nỗi nhớ về: Gia đình (cha mẹ, hai em), người yêu (Kim Trọng), quê hương. - HS xác định được 02 đối tượng. - HS xác định được 01 đối tượng. - HS không làm hoặc làm sai.	1,0 0,75 0,5 0,0
	5	- HS chỉ ra được tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều: + Nhớ ơn cha mẹ; + Xót xa, tủi cực cho mình; + Lo lắng cho cha mẹ, hai em; + Tự trách mình không thể chăm sóc cha mẹ... - HS chỉ ra được 03 cung bậc tâm trạng của Thúy Kiều. - HS chỉ ra được 02 cung bậc tâm trạng của Thúy Kiều - HS chỉ ra được 01 tâm trạng của Thúy Kiều.	1,0 0,75 0,5 0,25
	6	- Câu hỏi tu từ: + <i>Trân cam, ai kẻ đỡ thay việc mình?</i> + <i>Xa xôi ai có thấu tình chẳng ai?</i> + <i>Hoa kia đã chấp cành này cho chưa?</i> - Tác dụng:	1,0

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tạo giọng điệu thiết tha, khắc khoải;</li> <li>+ Khắc họa sâu sắc thế giới nội tâm với nhiều cung bậc cảm xúc phong phú, phức tạp của nhân vật Thúy Kiều...</li> <li>+ Thể hiện sự đồng cảm, xót thương của nhà thơ với nhân vật;...</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chỉ ra được đúng, đủ các câu hỏi tu từ và nêu được ít nhất 02 tác dụng phù hợp. (1,0)</li> <li>- HS chỉ ra được đúng, đủ các câu hỏi tu từ nhưng chưa nêu được ít nhất 02 tác dụng phù hợp hoặc xác định chưa đầy đủ các câu hỏi tu từ nhưng nêu được ít nhất 02 tác dụng phù hợp. (0,75)</li> <li>- HS: (0,5)</li> <li>+ Chỉ nêu được đúng, đủ các câu hỏi tu từ ;</li> <li>+ Chỉ nêu được ít nhất 02 tác dụng phù hợp;</li> <li>+ Chỉ xác định đúng 01 câu hỏi tu từ và chỉ nêu được 01 tác dụng phù hợp</li> <li>- HS chỉ xác định đúng được 01 câu hỏi tu từ hoặc chỉ nêu được 01 tác dụng phù hợp. (0,25)</li> <li>- HS không làm hoặc làm sai (0,0)</li> </ul>	
7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình cảm của nhà thơ với nhân vật:</li> <li>+ Đồng cảm, xót thương.</li> <li>+ Yêu thương, trân trọng.</li> <li>- Nhận xét: Tình cảm của nhà thơ thể hiện sự thấu hiểu với nỗi đau của con người; thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc, mới mẻ.</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời đúng, đủ những tình cảm của nhà thơ đối với nhân vật Thúy Kiều (trong đoạn trích) nhưng nhận xét chưa đầy đủ hoặc chưa chỉ ra đúng, đủ những tình cảm của nhà thơ dành cho Thúy Kiều nhưng có nhận xét đầy đủ, phù hợp. (0,75)</li> <li>- HS: (0,5)</li> <li>+ Chỉ trả lời đúng đủ những tình cảm của nhà thơ dành cho nhân vật mà không có nhận xét;</li> <li>+ Không chỉ ra tình cảm của nhà thơ nhưng nhận xét đầy đủ, phù hợp; (0,5)</li> <li>+ Chỉ ra được 01 biểu hiện tình cảm của nhà thơ và có 01 ý nhận xét phù hợp. (0,25)</li> <li>- HS chỉ nêu được 01 biểu hiện tình cảm của nhà thơ hoặc chỉ có 01 ý nhận xét phù hợp. (0,0)</li> <li>- HS không làm hoặc làm sai.</li> </ul>	
<b>II</b>	<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
	<b>Viết bài văn nghị luận phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích</b>	
	a. Đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận: Bảo đảm yêu cầu về bố cục của bài văn nghị luận.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Diễn biến tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều trong đoạn trích.	0,5

	<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Dưới đây là một số ý tham khảo:</p> <p><b>* Mở bài:</b> Giới thiệu tác giả, tác phẩm, vấn đề nghị luận.</p> <p><b>* Thân bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diễn biến tâm trạng của nhân vật Thúy Kiều:</li> <li>+ Nhớ ơn cha mẹ, thương cha mẹ đã già, cách biệt trùng trùng không biết được hoàn cảnh trở trêu của con (<i>Nhớ ơn chín chữ cao sâu/Một ngày một ngả bóng dâu tà tà; Biết đâu thân phận con ra thế này</i>); lo lắng cho cha mẹ và hai em, tự trách mình không thể chăm sóc cha mẹ (<i>Sân hòe đôi chút thơ ngây/ Trân cam ai kẻ đỡ thay việc mình?</i>)</li> <li>+ Nhớ lời thề ước với người yêu (<i>Nhớ lời nguyện ước ba sinh</i>), thương chàng Kim khi trở về thì nàng đã không còn ở chốn cũ, mong chàng Kim nên duyên cùng Thúy Vân...</li> <li>+ Tủi cực, chua xót cho mình: <i>Biết đâu thân phận con ra thế này, Xa xôi ai có thấu tình chẵng ai?</i></li> <li>- Nghệ thuật khắc họa tâm trạng nhân vật: Thể thơ lục bát; giọng điệu da diết, khắc khoải; ngôn ngữ giàu sức biểu cảm; ngôn ngữ độc thoại nội tâm; sử dụng sáng tạo điển tích, điển cố...</li> <li>- Qua diễn biến tâm trạng nhân vật, nhà thơ khắc họa số phận bi thương và vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật Thúy Kiều; thể hiện lòng đồng cảm, xót thương với nỗi bất hạnh của người phụ nữ; thể hiện sự am hiểu sâu sắc về thế giới nội tâm của nhân vật...</li> </ul> <p><b>* Kết bài:</b> Khái quát vấn đề nghị luận.</p> <p><b>Lưu ý:</b> Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng phù hợp; có sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng (2,0 điểm - 2,5 điểm).</i></li> <li>- <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ phù hợp nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (1,25 điểm – 1,75 điểm).</i></li> <li>- <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm - 1,0 điểm).</i></li> </ul>	2,5
	<p><i>d. Diễn đạt:</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn, liên kết đoạn trong bài văn.</p>	0,25
	<p><i>đ. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ</p>	0,5
<b>Tổng</b>		<b>10,0</b>